

Bản án số: 70/2022/DS-ST

Ngày: 30/3/2022

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lại Thị Đắc

2. Bà Thái Thực Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 30 Đường số 3 KDC Phú Lợi, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hùng Cường, sinh năm 1972 theo Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2021 lập tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Ngụ.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972; Địa chỉ: 2737/4 Phạm Thế Hiển, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 2737/37 Phạm Thế Hiển, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2021, các biên bản hòa giải cùng các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch Q có đại diện theo ủy quyền ông Phan Hùng Cường trình bày: Ngày 09/9/2020 ông Nguyễn Quốc T có vay của bà Q số tiền là 55.000.000 đồng, không lãi suất. Hai bên có thỏa thuận ngày 15/02/2021 trả hết cho bà Q số tiền trên. Đến ngày hẹn bà Q có yêu cầu ông T trả nhưng ông T không thực hiện trả tiền. Tại Tòa bà Q yêu cầu ông T trả số tiền gốc là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng và số tiền lãi là $458.150 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} \text{ (16/02/2021 đến 16/02/2022)} = 5.497.800$ (Năm triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Tổng cộng số tiền là 60.497.800 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Phương thức thanh toán: trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Q chỉ yêu cầu ông T trả số tiền trên không liên quan đến ai khác và xác định đây là số tiền riêng của bà Q không liên quan tới chồng của bà Q.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông T xác nhận có vay và hiện tại còn nợ của bà Nguyễn Thị Bạch Q số tiền nợ gốc là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 16/02/2022 là 5.497.800 đồng (Năm triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Tổng cộng số tiền là 60.497.800 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Hiện tại do hoàn cảnh khó khăn nên ông T xin được trả số tiền 60.497.800 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Phương thức thanh toán: xin trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng. Bắt đầu trả vào ngày 02/4/2022 lần lượt cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch Q có đại diện theo ủy quyền ông Phan Hùng Cường giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu ông T trả số tiền gốc là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng và số tiền lãi là tính đến ngày 30/3/2022 là 5.497.800 (Năm triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Tổng cộng 60.497.800 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Phương thức thanh toán: trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại các biên bản hòa giải trước đó là: hiện tại còn nợ của bà Nguyễn Thị Bạch Q số tiền gốc là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng và số tiền lãi tính đến ngày 30/3/2022 là 5.497.800 (Năm triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Tổng cộng số tiền là 60.497.800 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Phương thức thanh toán: xin trả 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng. Bắt đầu trả vào ngày 02/4/2022 lần lượt cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, trong đó bị đơn cư trú tại quận 8, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu và trách nhiệm của đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, cùng lời thừa nhận của đương sự có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Bạch Q đã xác lập hợp đồng vay tiền ngày 09/9/2020 số tiền là 55.000.000 đồng, không lãi suất là có căn cứ pháp luật. Hợp đồng này là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi đúng theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét ý kiến của bà Nguyễn Thị Bạch Q yêu cầu ông Nguyễn Quốc T thanh toán số tiền gốc là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 30/3/2022 là 5.497.800 (Năm triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Tổng cộng số tiền là 60.497.800 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Phương thức thanh toán: trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì như phân tích trên là có căn cứ chấp nhận phải trả ngay số tiền trên do thời hạn thiếu nợ đã lâu.

Hợp đồng vay tiền được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Bạch Q với ông Nguyễn Quốc T nên chỉ yêu cầu ông Nguyễn Quốc T thanh toán số tiền không liên quan đến ai khác và xác định đây là số tiền riêng của bà Q không liên quan tới chồng của bà Q thì lời trình bày này phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Xét ý kiến của ông Nguyễn Quốc T xác nhận số tiền nợ gốc là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng và số tiền lãi tính đến ngày 30/3/2022 là 5.497.800 (Năm triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Tổng cộng số tiền 60.497.800 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Phương thức thanh toán: xin trả 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng. Bắt đầu trả vào ngày 02/4/2022 lần lượt cho đến khi dứt nợ thì lời trình bày này không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bạch Q. Bà Nguyễn Thị Bạch Q không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 184, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bạch Q.

2. Buộc ông Nguyễn Quốc T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bạch Q số tiền gốc là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng và số tiền lãi tính đến ngày 30/3/2022 là 5.497.800 (Năm triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Tổng cộng số tiền 60.497.800 (Sáu mươi triệu bốn trăm chín bảy nghìn tám trăm) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc T phải chịu số tiền 3.024.890 (Ba triệu không trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị Bạch Q không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.384.163 (Một triệu ba trăm tám bốn nghìn một trăm sáu ba) đồng cho bà Nguyễn Thị Bạch Q đã nộp theo biên lai thu số 0016116 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Cao Sơn

